



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG GIA – HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số 227 Nguyễn Văn Cội, Q.5, Tp. HCM
Tel: 38 353 193 – Fax: 38 350 096

BÁO CÁO MÔN QUANG PHỔ NGUYÊN

HVCH : Nguyễn Minh Quân

CHUYÊN NGÀNH : Vật lý vô tuyến và ăng ten

NHÓM 2 :

NG PHÁT QUANG TIA TỬ NGOẠI, TIA TÍM, TIA LỬ C MÀNG MỎNG ZnO/TiO₂
BIÊN LUẬN KẾT QUẢ ĐUNG DUNG CHỈ SỐ SnO₂/TiO₂ VÀ CÁC NGUYÊN KHÁC
NHAU

www.mientayvn.com

Tp. Hồ Chí Minh – Tháng /2010

Ph n l :

TÌM HI U NG PHÁT QUANG TIA T NGO I, TIA TÍM, TIA L C MÀNG M NG ZnO/TiO₂

1. Tên t p chí: Material letters,

S th t 61, xu t b n n m 2007. S trang: 3 (4735 n trang 4737).

Tác gi : Hua Shen: Khoa V t Lý, H Khoa h c và k thu t Nam Kinh, Trung Qu c.

Linxing Shi, liyong Jiang, Xiangyin Li: Vi n K Thu t i n T và Quang i n, H Khoa h c và k thu t Nam Kinh, Trung Qu c.

Liên h tác gi : i n tho i: + 86 2584315592, email: ceryslx@gmail.com (L.Shi)

2. Tên bài báo: Co-emission of UV, violet and green photoluminescence of ZnO/TiO₂ thin film (Ti ng Vi t: ng phát quang tia t ngo i, tia tím và tia l c c a màng m ng ZnO/TiO₂).

3.M c ích chính c a nghiên c u:

Ch t o màng m ng ZnO/TiO₂ trên th y tinh th ch anh b ng ph ng pháp b c bay chùm i n t . S d ng ph ng pháp nhi u x tia X (XRD), ph Raman, ph truy n qua và ph quang phát quang nghiên c u c u trúc và c tính quang h c c a màng c t o.

Kh o sát vi c s d ng màng TiO₂ làm n n cho màng ZnO t ng hi u qu c a b c x quang phát x ho c thay i b c sóng b c x .

4.Ph ng pháp t o m u:

- Màng ZnO/TiO₂ c t o ra b ng ph ng pháp phún x .

- Màng ZnO, TiO₂, ZnO/TiO₂, và TiO₂/ZnO c l ng ng trên th ch anh

φ30mm. TiO₂ l ng ng nhi t 200°C và ZnO 300°C. Bình ã c rút chân không

n áp su t 2.10⁻⁵torr. Khi ó, Ar (có tinh khi t 99.9999%) kho ng 18sccm (centimet

kh i trên phút) c kh c lên trong 5 phút. Cu i cùng, m t dòng O₂ (có tinh khi t :

99.9999%) kho ng 35sccm cho TiO₂ và kho ng 60sccm cho ZnO c d n vào. v i áp su t

làm vi c 1.0x10⁻⁴Torr cho TiO₂ và

2.4x10⁻⁴Torr cho ZnO. Súng i n

t i n áp kho ng 7.11kV làm

l ng ng c a ZnO và TiO₂ .

C ng dòng i n 78mA i v i ZnO và 246mA i v i TiO₂.

Ngu n l ng ng của ZnO và

TiO₂ thì tinh khi t 99.9999%.

Kho ng cách t và ngu n

kho ng 1.5m. c quay v i

t c 40rpm làm u màng.

C hai lo i màng u c l ng

ng v i t c 5 ng trong/giây.

M i l p dày kho ng 200nm

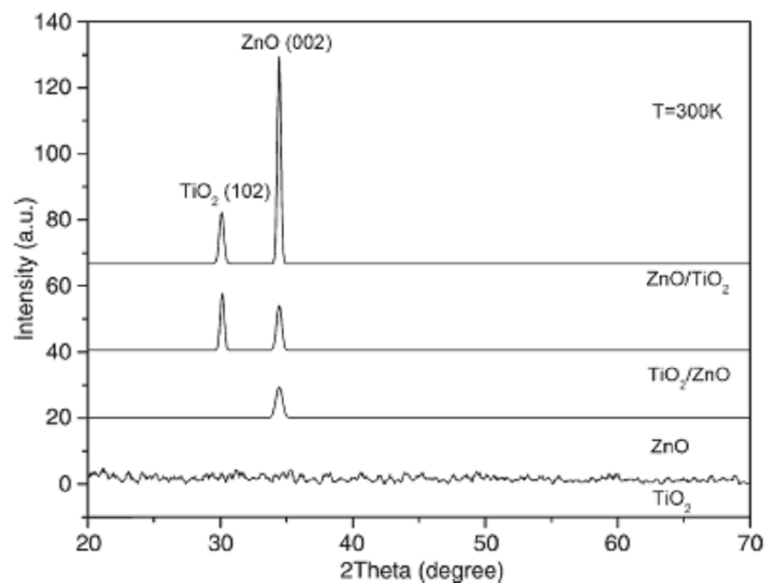


Fig. 1. XRD patterns of thin films.

- Mẫu cấu trúc có: ZnO, TiO₂, ZnO/TiO₂, TiO₂/ZnO.

5. Biện luận kết quả :

Quá trình nghiên cứu cho ra 4 phần :

a. Phần XRD của 4 mẫu :

- Màng TiO₂ không có khả năng kết tinh khi kết ở 200°C.
- Màng ZnO có khả năng kết tinh, thể hiện qua mặt nhiễu xạ trong hình ảnh nhiễu xạ có bán kính 15nm.
- Khi kết TiO₂ là lớp phủ trên ZnO (TiO₂/ZnO), phụ thuộc cho thấy tính chất tinh thể của ZnO càng ít, thể hiện qua việc nhiễu xạ giảm, và sự rộng của đỉnh nhiễu xạ (FWHM) càng nhỏ.
- Khi kết TiO₂ là lớp nền dưới ZnO (ZnO/TiO₂), ta thấy nhiễu xạ cao, bán kính nhiễu xạ cho thấy tính chất tinh thể của ZnO tăng lên rất nhiều.

b. Phần Raman nhiệt phòng của 2 loại màng ZnO/TiO₂ và TiO₂/ZnO:

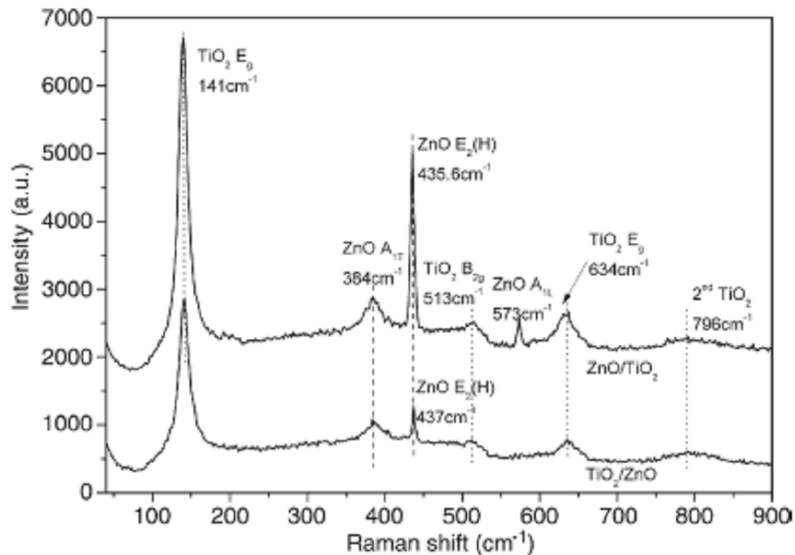


Fig. 2. Room temperature Raman spectra of ZnO/TiO₂ and TiO₂/ZnO films.

Vì TiO₂ không có tính chất tinh thể, ZnO nguyên chất có tính tinh thể yếu nên ta không xét phần của nó.

- Phần của ZnO/TiO₂: có 3 đỉnh là 384, 435 và 573 cm⁻¹.
- Phần của TiO₂/ZnO: có 2 đỉnh là 384 (A₁(TO)) và 437 cm⁻¹ (E₂(H)) là rõ ràng nhất. Nhìn qua, ta thấy đỉnh 435,6 cm⁻¹ ZnO/TiO₂ lớn hơn nhiều so với đỉnh 437 cm⁻¹ của TiO₂/ZnO. Điều này cho thấy tính chất tinh thể của ZnO tăng lên nhiều khi lắng đọng TiO₂ làm nền.

c. Ph h s truy n c a 4 m u:

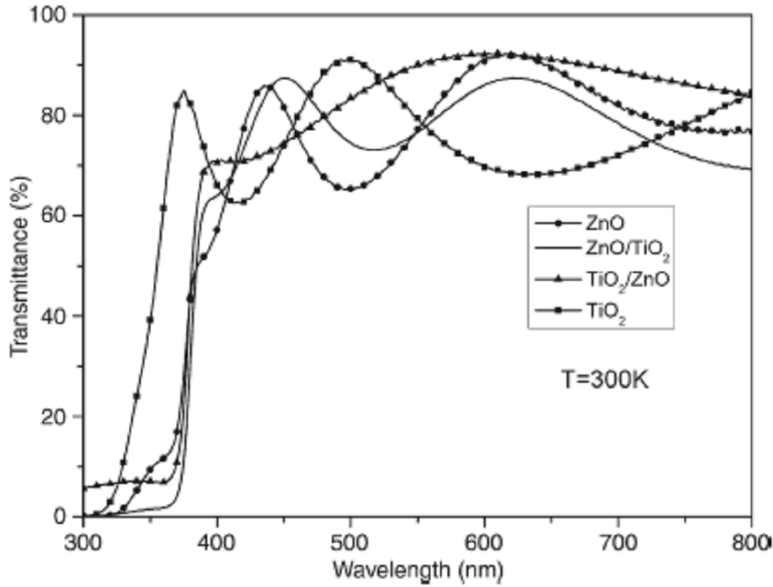


Fig. 3. Transmittance spectra of ZnO thin films.

- C 4 m u u có h s truy n qua cao (80%) i v i các b c sóng t 400 - 800 nm. S dao ng h s truy n trong vùng kh ki n c gây ra b i s giao thoa t i m t phân gi i gi a màng m ng và ch t n n. H s truy n gi m m nh trong vùng tia t ngo i do s h p th m nh c a màng ZnO.

- n ng l ng r ng vùng c m quang h c c a ZnO trong m u ZnO tr n, TiO₂/ZnO và ZnO/TiO₂ t ng ng là 3,38eV; 3,35eV; 3,32 eV. Tuy nhiên, n ng l ng r ng vùng c m quang h c c a m u TiO₂ tr n là 3,76 eV so sánh v i tinh th TiO₂ (3,2 eV) và TiO₂ không có tính tinh th (4 eV), ta th y màng TiO₂ t o b i n n th ch anh 200⁰C không có tính tinh th .

d. Ph quang phát quang d i tác d ng c a àn Xeon 325nm:

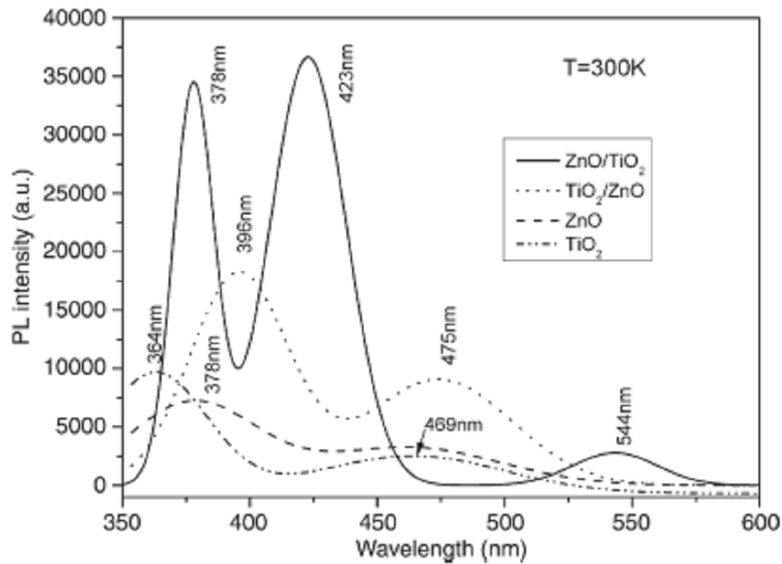


Fig. 4. Room temperature PL spectra of samples excited with a 325-nm Xe lamp.

- Màng ZnO trên quan sát bằng kính hiển vi điện tử có bán kính sóng 378nm và độ rộng của dải (FWHM) là 40nm, và có một sự phát quang không đáng kể vùng nhìn thấy và có thể thấy rằng màng ZnO có tính kết tinh kém hơn so với các màng trên nền nhitrit.

- Màng ZnO/TiO₂: Có sự phát xạ ánh sáng tím có bán kính sóng 378nm, phát xạ màu tím có bán kính sóng 423nm, phát xạ ánh sáng xanh có bán kính sóng 544nm

- So sánh phổ PL của màng ZnO/TiO₂ trên và ZnO thấy rằng sự phát quang ánh sáng tím có bán kính sóng 378nm và FWHM giảm từ 40nm xuống 16nm. Thông thường, phổ PL của màng ZnO bao gồm dải bức xạ ánh sáng tím và dải bức xạ ánh sáng xanh. Bức xạ ánh sáng tím là do sự tái hợp exciton, phát quang ánh sáng ánh sáng xanh là vì cấu trúc tinh thể.

- Ánh sáng 423 nm (tím): màu tím có bán kính sóng 378 nm (ánh sáng tím). 2 ánh sáng này hình thành khi chiếu xạ đồng thời cùng lúc. Điều này vẫn chưa được giải thích rõ ràng.

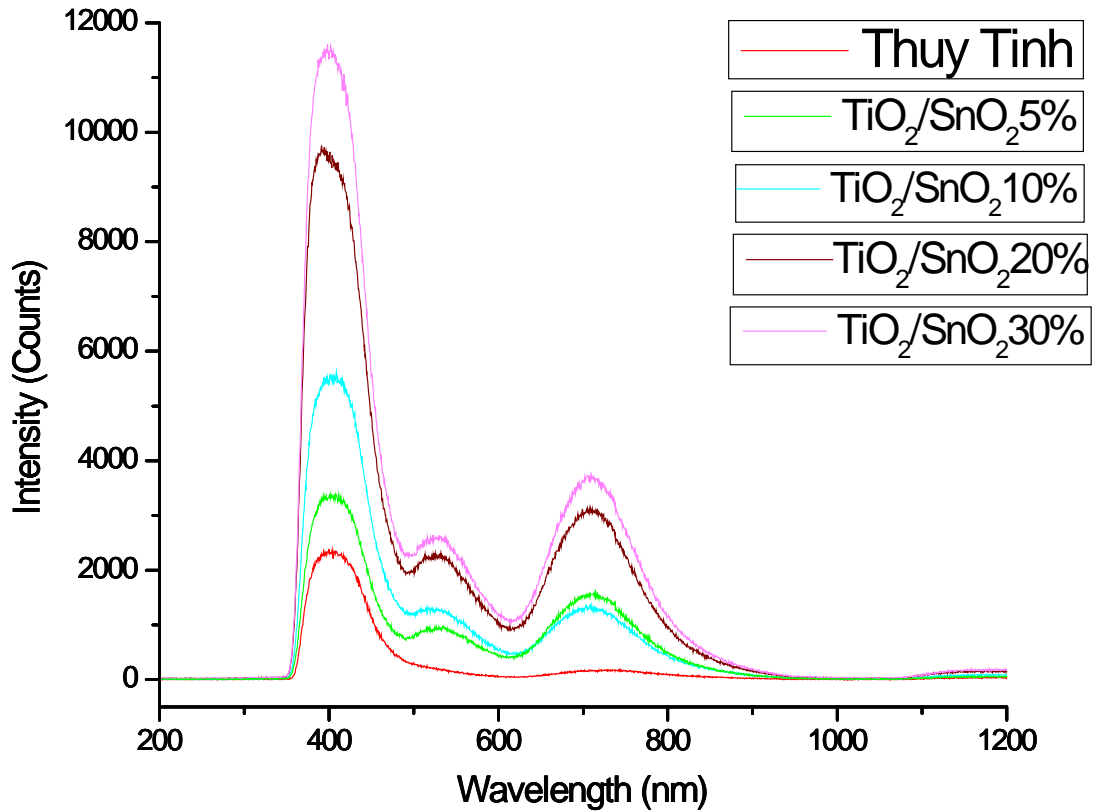
6. Kết luận:

- XRD và phổ Raman cho thấy tính chất tinh thể của màng ZnO tăng lên khi sử dụng màng TiO₂ làm màng nền.

- Phổ PL cho thấy rằng màng mỏng ZnO/TiO₂ bức xạ ánh sáng tím (378 nm), tím (423 nm) và ánh sáng xanh (544 nm). Bức xạ màu tím của ZnO/TiO₂ có cường độ cao, bước sóng ngắn, hình thành khi chiếu xạ đồng thời, có bán kính sóng ngắn.

PHẦN II:

BIẾN LƯỢNG KẾT QUẢ NỘI DUNG DUNG DỊCH SnO₂/TiO₂ VÀ CÁC NGUYÊN NGUYÊN KHÁC NHAU



Chú ý:

Mẫu của các dung dịch SnO₂, pha thêm TiO₂ với các nguyên lượng là 5%, 10%, 20%, 30% trên thủy tinh với nguồn kích thích laser.

Kết quả:

Sau khi tiến hành phương pháp PL, ta thu được phổ của 4 dung dịch như sau: Phổ của 4 dung dịch có 2 đỉnh: 532 nm (xanh), 712 nm (). Tuy nhiên, nguyên dung dịch càng cao thì cường độ càng cao, bước sóng càng ngắn. Điều này chứng tỏ là khi dung dịch SnO₂ khi pha TiO₂ với nguyên lượng càng cao thì tính chất của nó càng thể hiện rõ rệt.

Chú ý:

- Cả 4 đồ thị đều có đỉnh cao ứng với khoảng 398 nm. Đây là đỉnh gây ra do lớp màng thủy tinh được dùng làm lam. Khi khảo sát phổ, ta có thể bỏ qua đỉnh phổ này.